

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 311/2022/HSST

Ngày: 21-12-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết
2. Ông Ngô Kim Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 294/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1981; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 19/26 D, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định; không có nơi ở cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Bạch M, sinh năm 1943 con bà: Dương Thị Th, sinh năm 1949; gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17-6-2005, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 08-5-2008, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14-6-2010, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 30-9-2013, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22-11-2017, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13-9-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2002; trú tại: Xóm B, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xử vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 2001; trú tại: Xóm 11, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2001; trú tại: Xóm 5, xã K, huyện K1, tỉnh Ninh Bình (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Tất Th, sinh năm 1988; trú tại: Số 221 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 12-9-2022, Nguyễn Xuân T đi bộ lang thang với mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ tại địa chỉ 16/47 đường P, phường Tr, thành phố N, T quan sát thấy bên trong có hai dãy phòng trọ, ở giữa là lối đi chung, phía ngoài là cổng sắt thấp. T trèo qua cổng sắt, đi vào phía trong sân của khu nhà trọ thì phát hiện thấy phòng trọ đầu tiên bên tay trái nhìn từ cổng vào của chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 2002, trú tại Xóm B, xã N, huyện Ng, tỉnh Nam Định có ánh đèn từ phòng hắt ra. T quan sát qua ô thoáng của cửa phòng thì thấy chị Tr đang ngủ, cửa phòng trọ chỉ cài then trong, không khóa. T dùng tay trái thò qua ô thoáng, rút then cài cửa ra rồi đi vào trong phòng trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh của chị Tr để ở phía cuối giường ngủ, bỏ vào túi quần sau bên phải của mình rồi ra ngoài, khép cửa phòng trọ lại. T tiếp tục tìm kiếm các phòng trọ khác để trộm cắp tài sản, khi đến phòng trọ thứ tư của dãy bên phải theo hướng từ cổng nhìn vào của chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 2001, trú tại xã A, huyện K1, tỉnh Ninh Bình và chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2001, trú tại xã K, huyện K1, tỉnh Ninh Bình. T quan sát qua ô thoáng của cửa phòng, thấy chị V và chị Q đang ngủ, cửa phòng trọ chỉ cài then trong, không khóa. T dùng tay trái thò qua ô thoáng, rút then cài cửa ra đột nhập vào bên trong phòng trộm cắp được 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 màu đen, 01 bộ tai nghe không dây màu trắng của chị Q được để ở đầu giường ngủ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus của chị V để trên bàn học rồi tẩu thoát. Để tránh bị phát hiện, T đã vất hết sim điện thoại trong các máy điện thoại trộm cắp được ở trên đường đi.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng mua bán điện thoại tại địa chỉ số 221 đường Đ, phường C, thành phố N của anh Tạ Tất Th, sinh năm 1988, bán chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh được 600.000 đồng. Khi bán điện thoại cho anh Th, T không nói gì về nguồn gốc chiếc điện thoại trên. Sau đó, T đi xe khách lên thành phố Hà Nội và bán chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus cho một người không quen biết tại khu vực đường L, thành phố Hà Nội với giá 2.500.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán chiếc điện thoại và máy tính xách tay, T đã tiêu xài cá nhân hết. T giữ lại chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J8 màu đen và bộ tai nghe không dây màu trắng để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 65/HĐĐGTS ngày 19-9-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố N, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh có giá trị là 1.900.000 đồng; 01 chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8 màu đen có giá trị là 1.100.000 đồng; 01 bộ tai nghe không dây màu trắng có giá trị là 100.000 đồng và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus có giá trị là 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 15.100.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh do anh Tạ Tất Thành giao nộp và thu giữ của T 01 tai nghe điện thoại không dây và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 màu đen. Sau khi xác minh nguồn gốc tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị Tr và Nguyễn Thị Diễm Q.

Về vấn đề dân sự: Chị Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị Diễm Q đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác. Đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus không thu hồi được, chị Hoàng Thị Thúy V có quan điểm yêu cầu Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho chị số tiền tương đương với giá trị tài sản mà Hội đồng định giá đã kết luận là 12.0000.000 đồng. Anh Tạ Tất Thành đã đưa cho T 600.000 đồng để mua chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh, anh Thành yêu cầu T phải hoàn trả lại cho anh số tiền 600.000 đồng. Hiện T chưa bồi thường cho chị V, anh Thành.

Bản cáo trạng số 297/CT-VKSTPNĐ ngày 16-11-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vấn đề dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thúy V số tiền 12.000.000 đồng và bồi thường cho anh Tạ Tất Thành số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Xuân T không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Do thiếu hiểu biết mà phạm tội nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 12-9-2022, tại khu nhà trọ tại địa chỉ 16/47 đường P, phường Tr, thành phố N, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tr 01 chiếc điện thoại di động Redmi Note 8 Pro màu xanh trị giá 1.900.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Diễm Q 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J8 màu đen giá 1.100.000 đồng, 01 bộ tai nghe không dây màu trắng trị giá 100.000 đồng, chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Thúy V 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus trị giá 12.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.100.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện vì mục đích tư lợi, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân T gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bị cáo có nhân thân rất xấu đã 05 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nên quan điểm của Kiểm sát viên là tương đối phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về bồi thường dân sự: Chị Nguyễn Thị Tr và chị Nguyễn Thị Diễm Q đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác, vì vậy không đặt ra để xem xét. Chị Hoàng Thị Thúy V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng anh Tạ Tất Thành yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 600.000 đồng. Xét yêu cầu của chị V và anh Thành phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thúy V số tiền 12.000.000 đồng và bồi thường cho anh Tạ Tất Thành số tiền 600.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13-9-2022.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho chị Hoàng Thị Thúy V số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) và bồi thường cho anh Tạ Tất Th số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**4. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Và phải nộp 630.000 đồng (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Trần Công Khánh**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Công Khánh**